TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76 /2019/DS-ST
Ngày: 30/5/2019
V/v tranh chấp "Thực hiện nghĩa vụ trả tiền; Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Cẩu

2. Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi; Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Ng đơn: Bà Lê Thị Mỹ Ph, sinh năm 1975 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Bình A 2, xã An H , huyện Châu Th, tỉnh An G

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Sĩ Ng, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Bình A 2, xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện,tờ tự khai cùng ngày 03/01/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Ng đơn bà Lê Thị Mỹ Ph trình bày:

Vào khoảng tháng 3 năm 2017 bà tham gia 02 phần hụi 300.000đ/01 tuần do bà Võ Thị Đ làm chủ hụi, hụi gồm 45 hụi viên. Trong 02 phần hụi tham gia, có 01 phần bà đứng ra tham gia thay cho ông Sĩ Ng, còn 01 phần còn lại của bà. Hiện nay hụi đã mãn, khi hụi khui đến lần thứ 3 thì ông Ng yêu cầu bà hốt hụi

vì cần tiền. Bà hốt hụi và đã giao số tiền hụi hốt được cho ông Sĩ Ng; Sau đó, ông Ng không đóng hụi chết cho chủ hụi, do chơi thay nên bà đứng ra đóng hụi chết cho ông Ng. Khi hụi khui đến lần thứ 20 thì bà hốt phần hụi còn lại của bà tham gia và bà cũng giao số tiền hụi hốt được cho ông Sĩ Ng mượn. Tổng cộng số tiền hụi bà giao cho ông Sĩ Ng là 19.800.000đ (Mười chín triệu, tám trăm ngàn đồng). Bà không yêu cầu ông Ng trả tiền bà đã đóng hụi chết chi chủ hụi. Bà chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Ng có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi bà hốt được giao cho ông Ng. Ngoài ra, bà có cho ông Ng hỏi vay thêm số tiền là 2.200.000đ (Hai triệu, hai trăm ngàn đồng) để mua xe đạp. Tổng cộng số tiền hụi và tiền vay ông Sĩ Ng nợ bà số tiền là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Bà nhiều lần yêu cầu ông Ng trả nợ cho bà, nhưng ông Ng chỉ trả cho bà được 02 lần với số tiền 1.000.000đ, hiện ông Ng còn nợ bà số tiền vốn là 21.000.000đ thì ngưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà. Đến ngày 22 tháng 11 năm 2017 bà có gửi đơn đến UBND xã An Hòa về việc tranh chấp giữa bà với ông Sĩ Ng. Do đó, ngày 11 tháng 12 năm 2017 UBND xã đề xuất hướng xử lý đơn của bà đến văn phòng ấp Bình An 2, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang để tiến hành hòa giải tranh chấp giữa các bên.

Biên bản hòa giải ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại văn phòng ấp Bình An 2, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thể hiện nôi dung: Ông Sĩ Ng xác nhận nợ bà số tiền nợ hụi và tiền vay đúng như bà trình bày, và cam kết trả cho bà mỗi tháng số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vào tháng 01 năm 2019 cho đến khi số nợ vốn là 21.000.000đ. Cùng ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa bà và ông Ng có văn bản thỏa thuận với nhau: trong thời gian từ ngày làm văn bản thỏa thuận ngày 21 tháng 5 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019 là 07 tháng, ông Ng tự nguyện trả lã suất cho bà mỗi tháng 500.000đ cho đến tháng 01 năm 2019 sẽ trả vốn cho bà thì ngưng không trả lãi. Từ khi thảo thuận cho đến nay, ông Ng không trả lãi suất cho bà theo thỏa thuận. Đến đầu tháng 01 năm 2019 bà đến nhà ông Ng nhắc nhở nội dung làm việc của Văn phòng ấp và tờ thỏa thuân cùng ngày 21 tháng 5 năm 2018, nhưng ông Ng tránh mặt bà, bà đã làm đơn khởi kiện ông Ng từ ngày 03 tháng 01 năm 2019 cho đến nay, ông Ng vẫn không gặp thỏa thuận Ph thức thanh toán số nợ trên. Nay bà yêu cầu ông Sĩ Ng trả cho bà số tiền vốn 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) và lãi suất theo quy định từ tháng 11 năm 2018 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm

Bị đơn ông Nguyễn Sĩ Ng trình bày tại biên biên bản hòa giải Văn phòng ấp Bình An 2, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, tờ thỏa thuận cùng ngày 21/5/2018: Ông xác nhận có nợ bà Ph số tiền hụi (ông nhờ bà Ph tham gia hụi thay cho ông và hỏi vay thêm của bà Ph số tiền 2.200.000đ. Tổng cộng số tiền là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) , ông có trả cho bà Ph được số tiền 1.000.000đ, hiện còn nợ bà Ph số tiền hụi và tiền hỏi vay để mua xe đạp tổng cộng số tiền còn nợ là 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng). Ông đồng ý trả cho bà Ph mỗi tháng số tiền vốn là 2.000.000đ, thời gian trả vào tháng 01 năm 2019 cho đến khi dứt số nợ trên. Giữa ông và bà Ph có thỏa từ ngày thỏa thuận Ph thức thanh toán nợ là ngày 21 tháng 5 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019 thời

gian 07 thì trong khoảng thời gian này , ông tự Ng trả lãi suất cho bà Ph mỗi tháng 500.000đ, đến tháng 01 năm 2019 trả vốn thì ngưng không trả lãi. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng tại Tòa án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến ông Ng; Tuy nhiên ông không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Ng đơn,bà Lê Thị Mỹ Ph trình bày: thay đổi rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất. Chỉ yêu cầu ông Ng trả cho bà số tiền nợ vốn là 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng)

Bị đơn ông Nguyễn Sĩ Ng vắng mặt tại phiên tòa: không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ng đơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ Ph; Đình chỉ phần lãi suất của bà Ph đối với ông Sĩ Ng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Bà Mỹ Ph có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền nợ hụi và tiền vay. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Sĩ Ng có nơi cư trú tại ấp Bình An 2, xã An H , huyện Châu Th, tỉnh An G thể hiện qua biên bản xác minh hộ khẩu ông Ng ngày 25/4/2019 tại Công an xã An hòa, huyện Châu Thành, An Giang xác nhận. Do đó, HĐXX căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An G.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179 BLTTDS năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Sĩ Ng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Đối với tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" HĐXX nhận định không phải là tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" căn cứ: Quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường; Tranh chấp hợp đồng góp hụi xảy ra giữa các thành viên tham gia với chủ hụi. Trong vụ án bà Ph tham gia chơi hụi thay cho ông Sĩ Ng (Quyền và nghĩa vụ giữa chủ hụi với bà Ph đã thực hiện xong, hụi đã mãng; Bà Ph với chủ hụi không xảy ra tranh chấp). Do đó, việc bà Ph tham gia hụi thay cho ông Sĩ Ng là sự thỏa thuận giữa các bên với nhau; Do đó, HĐXX nhận định yêu cầu khởi kiện của bà Ph đối với ông Sĩ Ng là khởi kiện về "Thực hiện nghĩa vụ trả tiền"do ông Ng không thực hiện đúng thời hạn và Ph thức đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải Văn phòng ấp Bình An 2, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, tờ thỏa thuận cùng ngày 21/5/2018 quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhằm tạo điều kiện cho các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Nhưng phía bị đơn ông Ng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ông Ng cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ng đơn. Đồng thời, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ tiến hành lấy lời khai ông Ng , nhưng ông Ng không có mặt tại nhà vào thời điểm Tòa án lấy lời khai vào ngày 25/4/2019. Điều này thể hiện ông Ng không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70,72 và Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Phía Ng đơn không yêu cầu phía bị đơn trả lại số tiền đã đóng hụi chết thay cho bị đơn. Yêu cầu thanh toán số tiền hốt hụi đã giao cho bị đơn. Bà Ph đã cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện của bà: Biên bản hòa giải tại Văn phòng ấp Bình An 2, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; Tờ thỏa thuận cùng ngày 21/5/2018. Thể hiện ông Sĩ Ng xác nhận nợ bà Ph số tiền hụi (ông nhờ bà Ph tham gia hụi thay cho ông và ông hỏi vay của bà Ph số tiền 2.200.000đ. Tổng cộng số tiền còn nợ là 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng). Ông Ng đồng ý trả cho bà Ph mỗi tháng số tiền vốn là 2.000.000đ, thời gian trả vào tháng 01 năm 2019 cho đến khi dứt số nợ trên. Ngoài ra, giữa ông Ng và bà Ph có thỏa thuận từ ngày thỏa thuận từ ngày 21/ 5/2018 đến tháng 01/ 2019 thời gian 07 tháng. Trong khoảng thời gian này, ông Ng tự nguyện trả lãi suất cho bà Ph mỗi tháng số tiền là 500.000đ, đến tháng 01 năm 2019 không trả lãi suất mà thanh toán vốn theo Ph thức trả dần cho bà Ph. Tuy nhiên, đến tháng 01 năm 2019 và cho đến thời điểm vụ án được đưa ra xét xử, phía bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả lãi suất theo thảo thuận, cũng không trả vốn cho phía Ng đơn nên phát sinh tranh chấp. Ông Ng đã vi phạm nghĩa vụ do không thực hiện đúng thời hạn và Ph thức đã thỏa thuận tại Văn phòng ấp Bình An 2, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; Tờ thỏa thuận cùng ngày 21/5/2018. Việc vi phạm này đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía Ng đơn. Từ những phân tích và nhận định trên, yêu cầu khởi kiện bà Ph là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX xem xét chấp nhận. Do đó buộc ông Ng phải có

trách nhiệm trả cho bà Ph số tiền vốn là 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ph đối với ông Nguyễn Sĩ Ng về lãi suất .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 217; Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ Ph đối với ông Nguyễn Sĩ Ng

Buộc ông Nguyễn Sĩ Ng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Mỹ Ph số tiền: 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng)

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ Ph đối với ông Nguyễn Sĩ Ng về yêu cầu tính lãi suất chậm trả

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Sĩ Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.050.000đ(Một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)

Hoàn trả cho bà Lê Thị Mỹ Ph số tiền 525.000đ (Năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014035 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyền kháng cáo:Bà Lê Thị Mỹ Ph có quyền kháng cáo bản ántrong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Nguyễn Sĩ Ng không có mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

4.Về nghĩa vụ thi hành án:

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thùy Trang